



DOMESCO *vì chất lượng cuộc sống*
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ IV NĂM 2010

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	324.079.339.268	334.064.092.954	1.112.643.533.348	1.071.895.125.105
Trong đó : Doanh thu hàng xuất khẩu		5.819.554.065	6.278.267.231	14.079.829.706	13.160.059.365
2. Các khoản giảm trừ	02	20.391.748.692	743.416.643	69.659.148.720	3.997.822.113
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC D.vụ (10 = 01 - 02)	10	303.687.590.576	333.320.676.311	1.042.984.384.628	1.067.897.302.992
4. Giá vốn hàng bán	11	210.126.087.395	242.835.441.104	728.277.573.025	750.295.758.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CC D.vụ(20 = 10 - 11)	20	93.561.503.181	90.485.235.207	314.706.811.603	317.601.544.049
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.925.406.862	1.080.967.736	8.354.544.793	7.804.220.527
7. Chi phí tài chính	22	5.837.400.287	2.337.640.800	20.038.179.147	7.109.162.733
- Trong đó : Lãi vay phải trả	23	4.427.660.727	1.529.227.293	14.033.238.359	5.153.557.779
8. Chi phí bán hàng	24	34.246.092.364	29.450.932.182	98.653.855.931	120.152.210.215
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	29.383.403.321	31.703.797.260	90.982.446.994	93.890.709.242
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD [30={20 +(21-22)-(24+25)}]	30	27.020.014.071	28.073.832.701	113.386.874.324	104.253.682.386
11. Thu nhập khác	31	700.000	10.336.582	98.791.761	12.973.462.864
12. Chi phí khác	32	3.013.732	1.546.362	3.013.732	5.039.081.288

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
13. Lợi nhuận khác (40= 31 - 32)	40	(2.313.732)	8.790.220	95.778.029	7.934.381.576
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50	27.017.700.339	28.082.622.921	113.482.652.353	112.188.063.962
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.136.548.286	5.431.890.932	31.556.799.941	35.825.597.903
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN(60 = 50 -51 -52)	60	21.881.152.053	22.650.731.989	81.925.852.412	76.362.466.059
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	70				

Người lập biểu



Đoàn Thị Quyên

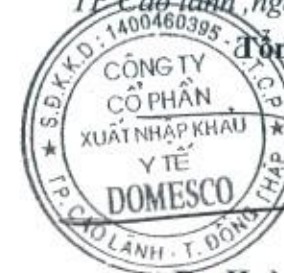
Kế Toán Trưởng



Phạm Ngọc Tuyền

TP. Cao Lãnh, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Tổng Giám Đốc



Ds. Huỳnh Trung Chánh